TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 89/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thái B, sinh năm 2000.
Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1998.
Địa chỉ: ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Thái B, sinh năm 2000 với bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1998.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thái B với bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông B với bà T có với nhau một người con chung là em Phạm Thiên Â, sinh ngày 18/4/2021 hiện con đang sống với bà T.

Sau khi ly hôn ông ông B với bà T tự thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng em Phạm Thiên Â, sinh ngày 18/4/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Thái B tự nguyện cấp dưỡng nuôi em Phạm Thiên Â, sinh ngày 18/4/2021 mỗi tháng 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng)* cấp cho đến khi em Phạm Thiên Â tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên ông B với bà T không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông B với bà T không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Thái B tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000624 ngày 16/01/2024 do ông Phạm Thái B nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho ông Phạm Thái B số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân.

Bà Nguyễn Thị Hồng T không phải nộp án phí hôn nhân.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Thái B có nghĩa vụ nộp số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Hòa A;
Huyện Châu Thành;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên